TÒA ÁN NHÂN DÂN **TỈNH THÁI NGUYÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 44/2023/HSST
Ngày: 11 - 8 - 2023

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI NGUYÊN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà*: Bà Trần Thị Nhài.

- *Thẩm phán:* Ông Dương Văn Bản

- *Các Hội thẩm nhân dân:* 1. Ông Đinh Thanh Hải

2. Bà Hà Thị Dung

3. Ông Nguyễn Duy Tuấn

- ***Thư ký phiên tòa***: Ông Phan Khánh Tùng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên tham gia phiên tòa***: Ông Nông Anh Vượng - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 8 năm 2023, Tòa án nhân dân tỉnh Thái Nguyên mở phiên tòa xét xử công khai sơ thẩm, đối với vụ án hình sự thụ lý số: 35/2023/TLST- HS ngày 05 tháng 6 năm 2023 theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 45/2023/QĐXXST- HS ngày 28 tháng 7 năm 2023, đối với các bị cáo:

1. Bùi Quốc H; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 5 năm 1970 tại Yên Bái.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái; nơi ở: Thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 7/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Quang V và bà: Phạm Thị C; vợ 1:Vũ Minh N (đã ly hôn) và có 02 con; vợ 2: Trần Thị L (là bị cáo trong vụ án); tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại Bản án số 04/HSST ngày 17/01/1995 của Tòa án nhân dân huyện Đoan Hùng, tỉnh Vĩnh Phú (Nay là tỉnh Phú Thọ) xử phạt Bùi Quốc H 42 tháng tù về 02 tội *"Cướp tài sản của công dân"* và *"Trộm cắp tài sản của công dân"*.

+ Tại Bản án số 03/2005/HSST ngày 28/6/2005 của Tòa án quân sự khu vực 1, Quân khu B1 xử phạt Bùi Quốc H 01 năm 06 tháng tù về tội *"Trộm cắp tài sản"*.

+ Tại Bản án số 14/2011/HSST ngày 08/4/2011 của Tòa án nhân dân tỉnh Tuyên Quang xử phạt Bùi Quốc H 07 năm tù về tội *"Mua bán trái phép chất ma túy"*.

+ Tại Quyết định số 154/QĐ-UB ngày 12/4/2001 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Y, áp dụng biện pháp đưa vào cơ sở giáo dục, thời hạn 24 tháng về hành vi *"Trộm cắp tài sản công dân"*.

+ Tại Quyết định số 68/QĐ-XPHC ngày 04/5/2023 của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T, xử phạt Bùi Quốc H số tiền 1.500.000 đồng về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*(bị cáo đã nộp tiền phạt).

- Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.

***** *Người bào chữa cho bị cáo H do Đoàn luật sư tỉnh T cử:* Luật sư Nguyễn Công G - Văn phòng luật sư Dương Tuấn G1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T. (Có mặt).

2. Bùi Xuân H1; tên gọi khác: Không; sinh ngày 20 tháng 12 năm 1996 tại Yên Bái.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái; chỗ ở: Thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Không; trình độ học vấn: 12/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Bùi Xuân H2 (đã chết) và bà: Trần Thị H3, chưa có vợ, con; tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân:

+ Tại Quyết định số 43/QĐ-XPVPHC ngày 23/4/2020 của Công an huyện Y, tỉnh Yên Bái, xử phạt Bùi Xuân H1: Cảnh cáo về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*.

+ Tại Quyết định số 70/QĐ-XPHC ngày 04/5/2023 của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T, xử phạt Bùi Xuân H1 1.500.000 đồng về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"* (bị cáo đã nộp tiền phạt).

- Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T.

***** *Người bào chữa cho bị cáo H1 do Đoàn luật sư tỉnh T cử:* Luật sư Phan Đức H4 - Văn phòng L1 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T. (Có mặt).

3. Trần Thị L; tên gọi khác: Không; sinh ngày 10 tháng 10 năm 1981 tại Yên Bái.

Nơi đăng ký hộ khẩu: Thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái; nơi ở: Thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái; nghề nghiệp: Tự do; trình độ học vấn: 5/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nữ; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Trần Văn V1 (đã chết) và con bà: Nguyễn Thị T; chồng 1: Nguyễn Thanh B (đã chết) và có 01 con chung; chồng 2: Bùi Quốc H (là bị cáo trong vụ án); tiền án, tiền sự: Không.

- Nhân thân:

+ Tại Quyết định số 40/QĐ-XPVPHC ngày 23/4/2020 của Công an huyện Y, tỉnh Yên Bái, xử phạt Trần Thị L 1.500.000 đồng về hành vi *"Tàng trữ trái phép chất ma túy"*.

+ Tại Quyết định số 69/QĐ-XPHC ngày 04/5/2023 của Phòng cảnh sát điều tra tội phạm về ma túy Công an tỉnh T, xử phạt Trần Thị L 1.500.000 đồng về hành vi *"Sử dụng trái phép chất ma túy"*(bị cáo đã nộp tiền phạt) .

Bị cáo bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày 16/5/2022 đến nay. Hiện đang tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh T. (Có mặt).

***** *Người bào chữa cho bị cáo L do Đoàn luật sư tỉnh T cử:* Luật sư Nguyễn Văn T1 - Văn phòng L2 thuộc Đoàn Luật sư tỉnh T. (Có mặt).

** Người làm chứng:*

1. Nguyễn Chí T2, sinh năm 1971 (Vắng mặt)

Trú tại: Thôn Đồng Chằm, xã Vũ Linh, huyện Yên Bình, tỉnh Yên Bái

2. Nguyễn Thị H5, sinh năm 1974 (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ A, phường T, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

3. Phạm Văn T3, sinh năm 1972 (Có mặt)

Trú tại: Tổ B, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

Hiện đang cải tạo tại Trại giam Q1, tỉnh Quảng Ninh.

4. Nguyễn Minh P, sinh năm 2003 (Có mặt)

Trú tại: Thôn B, xã B, huyện Y, tỉnh Yên Bái.

** Người chứng kiến:*

1. Hoàng Đ, sinh năm 1991 (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ B, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

2. Trần Thu T4, sinh năm 1999 (Vắng mặt)

Trú tại: Tổ D, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hồi 20 giờ 00 phút ngày 16/5/2022 Tổ công tác Công an phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên đang làm nhiệm vụ tuần tra kiểm soát đảm bảo an ninh trật tự trên địa bàn phường, nhận được tin báo tại nơi ở của Phạm Văn T3, sinh năm 1972, ở số nhà A, ngõ E, đường X thuộc tổ B, phường P, thành phố T có một số đối tượng có biểu hiện nghi vấn liên quan đến ma túy. Tiến hành kiểm tra địa chỉ trên, Tổ công tác phát hiện tại phòng ngủ tầng 2 có 03 người (02 nam, 01 nữ), khai họ tên là: Bùi Quốc H, S năm 1970, Trần Thị L, S năm 1981 (là vợ của H) cùng có hộ khẩu thường trú tại: thôn B, xã Y, huyện Y, tỉnh Yên Bái; chỗ ở: thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái; Bùi Xuân H1 Sinh năm 1996, hộ khẩu thường trú tại: thôn H, xã Đ, huyện Y, tỉnh Yên Bái (H1 là con nuôi và cùng chỗ ở với H, L). H khai nhận đang cất giấu ma túy, tự giác lấy từ mặt bàn uống nước phòng ngủ tầng 2 và giao nộp: 01 túi nilon màu hồng bên trong có 88 viên nén (trong đó có 85 viên màu hồng và 03 viên nén màu xanh) *(Niêm phong bì ký hiệu H)*; 02 gói nilon màu trắng và 02 gói giấy màu trắng bên trong đều chứa chất bột màu trắng *(Niêm phong bì ký hiệu L)*. H khai nhận số viên nén, chất bột màu trắng trên là ma túy hồng phiến và ma túy Heroine của H.

- Bùi Xuân H1 cũng khai nhận cất giấu ma túy trong ống nước sau phòng ngủ tầng hai và giao nộp: 02 gói được bọc bằng băng dính màu đen bên trong có nhiều túi nilon chứa các viên nén màu xanh, màu hồng. Cụ thể:

01 gói được cuốn bằng băng dính màu đen, trong có một gói nilon màu trắng, bên trong có chứa 4 túi nilon màu hồng và 01 túi nilon màu xanh, trong có: 01 túi nilon màu hồng có chứa 205 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh; 01 túi nilon màu hồng có chứa 197 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh; 01 túi nilon màu hồng có chứa 196 viên nén màu hồng và hai viên nén màu xanh; 01 túi nilon màu hồng chứa 199 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh; 01 túi nilon màu hồng có chứa 172 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh.

01 gói được cuốn bằng băng dính màu đen bên trong có lớp nilon màu vàng bọc gói giấy màu vàng, trong chứa 08 túi nilon màu hồng và 02 túi nilon màu xanh, trong có: 01 túi nilon màu hồng có chứa 201 viên nén màu hồng; 01 túi nilon màu hồng có chứa 186 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh; 01 túi nilon màu hồng có chứa 201 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh; 01 túi nilon màu hồng có chứa 198 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh; 01 túi nilon màu hồng có chứa 195 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh; 01 túi nilon màu hồng có chứa 207 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh; 01 túi nilon màu hồng có

chứa 199 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh; 01 túi nilon màu hồng có chứa 195 viên nén màu hồng và 02 viên nén màu xanh; 01 túi nilon màu xanh có chứa 207 viên nén màu hồng và 01 viên nén màu xanh; 01 túi nilon màu xanh có chứa 194 viên nén màu hồng *(Niêm phong bì ký hiệu Z)*. H1 khai nhận các viên nén trên là ma túy tổng hợp hồng phiến của Bùi Quốc H bảo H1 đi cất giấu.

Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ: 04 điện thoại di động (01 điện thoại nhãn hiệu Realme vỏ màu xanh, 01 điện thoại nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen (của H), 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 7 plus vỏ màu đen (của H1), 01 điện thoại nhãn hiệu Iphone 11 Pro vỏ màu đen (của L), 01 túi giả da màu đen đã qua sử dụng, 01 xe ôtô nhãn hiệu TOYOTA Camryle màu sơn đen, gắn biển kiểm soát 30G- 482.86. Cơ quan Công an đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, thu giữ vật chứng và niêm phong theo quy định.

Ngày 18/5/2022 Cơ quan điều tra khám xét khẩn cấp nơi ở của Bùi Quốc H tại thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái: Không phát hiện thu giữ gì.

Mở niêm phong 04 chiếc điện thoại di động đã tạm giữ, kết quả: Không phát hiện dữ liệu gì liên quan.

Tiến hành mở niêm phong cân xác định khối lượng và lấy mẫu gửi giám định đối với số viên nén, chất bột màu trắng đã tạm giữ, kết quả:

- Niêm phong Z: Số viên nén màu hồng có khối lượng 296,896 gam, lấy 9,746 gam làm mẫu gửi giám định *(Niêm phong bì ký hiệu Z1)*, còn 287,15 gam niêm phong bì ký hiệu Z2 lưu kho. Số viên nén màu xanh có khối lượng 2,109 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định *(Niêm phong bì ký hiệu Z3)*.

- Niêm phong H: Số viên nén màu hồng có khối lượng 8,516 gam, lấy 2,826 gam làm mẫu gửi giám định *(Niêm phong bì ký hiệu H1)*, còn lại 5,69 gam niêm phong bì ký hiệu H2 lưu kho. Số viên nén màu xanh có khối lượng 0,3 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định *(Niêm phong bì ký hiệu H3)*.

- Niêm phong L: Số chất bột màu trắng có khối lượng 4,811 gam, lấy toàn bộ làm mẫu gửi giám định *(Niêm phong bì ký hiệu H4)*.

Tại Bản kết luận giám định số 723/KL-KTHS ngày 26/5/2022 của Phòng K Công an tỉnh T, *kết luận*:

- Mẫu viên nén màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu H1 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 8,516 gam; Mẫu viên nén màu xanh trong bì niêm phong ký hiệu H3 gửi giám định là chất ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 0,3 gam. Tổng 8,816 gam.

- Mẫu chất bột màu trắng trong bì niêm phong ký hiệu H4 gửi giám định là chất ma túy, loại Heroine, khối lượng thu giữ ban đầu là 4,811 gam;

- Mẫu viên nén màu hồng trong bì niêm phong ký hiệu Z1 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 296,896 gam; Mẫu viên nén màu xanh trong bì niêm phong ký hiệu Z3 gửi giám định là ma túy, loại Methamphetamine, khối lượng thu giữ ban đầu là 2,109 gam. Tổng 299,005 gam.

Tại Bản kết luận giám định số 402/KL-KTHS ngày 20/02/2023 của Phòng K Công an tỉnh T, *kết luận*: 01 (một) xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA CAMRYLE, màu sơn đen, gắn biển kiểm soát 30G- 482.86 đã qua sử dụng: Hàng số 2AR0474726 đóng trên thân máy xe là số đóng lại. Sử dụng hóa chất chuyên dùng tìm được số máy nguyên thủy là 2AR...322..., không tìm được các ký tự tại vị trí "...". Không tìm thấy số khung nguyên thủy của xe.

Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T đã trưng cầu giám định viên Phòng K Công an tỉnh T, giám định biển kiểm soát của xe ô tô 30G-482.86 (ký hiệu A) thu giữ của H với mẫu so sánh là biển kiểm soát xe ô tô 30G-858.58 (ký hiệu M), có phải do cùng một khuôn dập ra hay không?

Tại Bản kết luận giám định số 658/KL-KTHS ngày 07/5/2023 của Phòng K Công an tỉnh T, *kết luận*: Biển kiểm soát xe ôtô số: 30G- 482.86 ký hiệu A so với biển kiểm soát xe ô tô số: 30G- 858.58 ký hiệu M không phải do cùng một khuôn dập dập ra.

Tại cơ quan điều tra ban đầu các bị cáo khai nhận như sau:

- Bùi Quốc H khai: Khoảng năm 2011 Bùi Quốc H chấp hành án tại Trại giam Q2, Bộ C2 và quen biết Phạm Văn T3, sinh năm 1972, trú ở tổ B, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên là người cũng đang chấp hành án tại đây. Sau khi ra trại, chấp hành án xong cả hai vẫn thường xuyên liên lạc với nhau qua điện thoại. Ngày 11/5/2022 H gọi điện thoại nói chuyện nhờ T3 bán hộ ma túy cho mình và được T3 đồng ý. Để có ma túy bán, ngày 12/5/2022 H đi đến khu vực N, đường C - Lào Cai thuộc thành phố Y, tỉnh Yên Bái mua của một người nam giới tự giới thiệu tên là Q, trú tại tỉnh Điện Biên (Không rõ họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể) 16 túi ma túy tổng hợp *"Hồng phiến"* đã được chia thành 02 bịch cuốn bên ngoài bằng băng dính màu đen và 01 gói Heroine hết số tiền là 30.000.000 đồng *(Ba mươi triệu đồng)* rồi đem về nhà, H chia gói Heroine thành 4 gói nhỏ rồi đem tất cả số ma túy cất giấu phía sau nhà ở của H tại thôn T, xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái. Để có phương tiện di chuyển đi bán ma túy, tối ngày 13/5/2022 H bảo vợ là Trần Thị L mượn chiếc xe ôtô nhãn hiệu TOYOTA Camryle màu đen, gắn biển kiểm soát 30G- 482.86 của Nguyễn Chí

T2, sinh năm 1971 trú tại xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái để sáng ngày 14/5/2022 đem ma túy đến Thái Nguyên bán. L đồng ý, L liên hệ với T2 và mượn được chiếc xe nêu trên. H tiếp tục bảo Bùi Xuân H1 (H1 được H, L nhận là con nuôi, ở cùng và được H chu cấp sinh hoạt hàng ngày) lái xe chở vợ chồng H đi. Sáng ngày 14/5/2022 H lấy toàn bộ số ma túy mua được cất giấu vào chiếc túi giả da màu đen đeo trên người, rồi lên ngồi ở hàng ghế sau, L ngồi ở ghế phụ; H1 điều khiển xe ôtô biển kiểm soát 30G- 482.86 rồi cả 03 xuất phát đi Thái Nguyên, trên đường đi H có nói cho L biết việc mang ma túy đi bán nhưng không nói rõ cụ thể số lượng là bao nhiêu. Đến 07 giờ 30 phút cùng ngày, cả 3 đến nơi ở của T3 nhưng T3 đi vắng, được Nguyễn Thị H5 (là bạn gái của T3) đón và đưa lên nghỉ tại phòng trên tầng 2. Khoảng 30 phút sau thì T3 về vào phòng gặp H, L và H1. Tại đây H đã lấy ra 2 bịch ma túy *"Hồng phiến"* đang cất giấu trên người đặt lên trên bàn, mở một bịch ma túy ra và lấy 01 túi ma túy tổng hợp *"Hồng phiến"* để ra bên ngoài, rồi gói bọc ma túy lại. Sau đó, H đẩy 2 bịch ma túy *"Hồng phiến"* về phía T3 ngồi để T3 kiểm tra đồng thời bảo T3 cất 2 bịch ma túy đi nhưng T3 không nói gì, thấy vậy H bảo với H1 *"Mày cất ra kia cho bố"* nên H1 đã đem 2 bịch *"H6 phiến"* ra cất giấu tại ống nhựa trong nhà vệ sinh. H bảo với T3 là *"Xem giá cả như nào thì đẩy đi cho anh"* thì T3 nói *"Cứ để đấy để em xem"* rồi T3 đi đâu không rõ. Sau khi T3 đi khỏi thì H tự lấy hồng phiến và H7 ra sử dụng một mình. Lành và H1 nằm ngủ. Sau đó H, L, H1 ở lại nhà Trường để chờ bán ma túy, đến 20 giờ 40 phút ngày 16/5/2022 thì bị Công an phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, kiểm tra phát hiện bắt quả tang toàn bộ số ma túy nêu trên. Ngoài ra còn thu giữ của H 02 chiếc điện thoại di động; 01 chiếc xe ô tô. Thu giữ của L và H1 mỗi người 01 chiếc điện thoại di động.

- Bùi Xuân H1 khai: Ngày 14/5/2022 H1 được H bảo điều khiển xe ô tô chở H và L đến Thái Nguyên. Khi đến nhà của T3, cả ba được chị H5 (bạn của T3) dẫn lên phòng ở tầng 2, khoảng 30 phút sau thì T3 về và vào phòng mà H, H1 và L đang ở. H1 thấy H lấy ra 02 bịch ma túy *"Hồng phiến"* đang cất giấu trên người đặt lên trên bàn, mở một bịch ma túy ra và lấy 01 túi ma túy tổng hợp *"Hồng phiến"* để ra bên ngoài, rồi gói bọc ma túy lại. Sau đó H đẩy 02 bịch ma túy *"Hồng phiến"* về phía T3 ngồi để T3 kiểm tra đồng thời bảo T3 cất 02 bịch ma túy đi nhưng T3 không nói gì, thấy vậy H bảo với H1 *"Mày cất ra kia cho bố"* nên H1 đã đem 02 bịch *"H6 phiến"* ra cất giấu tại ống nhựa trong nhà vệ sinh. H1 có nghe thấy H nói với T3 là *"Xem giá cả như nào thì đẩy đi cho anh"* thì T3 nói *"Cứ để đấy để em xem"*. H1 cất 02 bịch ma túy là theo sự chỉ đạo của H. Trong quá trình ở lại nhà của T3, ngày 15/5/2022, H1 đã tự lấy 01 viên hồng phiến ở trên bàn trong phòng ở để sử dụng.

Đến 20 giờ 40 phút ngày 16/5/2022 thì bị Công an phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, kiểm tra H1 đã lấy toàn bộ số ma túy H1 đã cất giấu ra giao nộp cho cơ quan Công an. Ngoài ra, cơ quan Công an còn thu giữ của H1 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone7 Plus vỏ màu đen.

- Trần Thị L khai: Tối ngày 13/5/2022 được chồng là Bùi Quốc H bảo đi mượn xe ô tô để ngày hôm sau đem ma túy đi Thái Nguyên bán, sau đó L đã mượn xe ô tô nhãn hiệu Toyota Camry màu đen biển kiểm soát 30G – 482.86 của anh Nguyễn Trí T5, sinh năm 1971, trú tại: xã V, huyện Y, tỉnh Yên Bái *(là anh trai chồng cũ của L*) để H giao cho Bùi Xuân H1 điều khiển. Trên đường đi, H có nói với L mang ma túy xuống nhà anh T3 để bán (nhưng L không rõ số lượng và giá bán thế nào). Ngày 14/5/2022 khi đến nhà của T3, cả ba được chị H5 (bạn của T3) dẫn lên phòng ở tầng 2, khoảng 30 phút sau thì T3 về vào phòng mà H, H1 và L đang ở. Lành thấy H giao ma túy cho T3 nhưng T3 chưa nhận, H bảo H1 mang đi cất giấu. Sau đó, L, H, H1 ở lại nhà của T3 để chờ bán ma túy. Trong quá trình ở lại nhà của T3, ngày 15/5/2022 L đã lấy thuốc phiện đem sẵn từ nhà ra và tự sử dụng cho bản thân. Đến 20 giờ 40 phút ngày 16/5/2022 thì bị Công an phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên kiểm tra, H và H1 đã tự giác giao nộp ma túy cho cơ quan công an. Cơ quan Công an còn thu giữ của L 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone11 Pro.

Sau đó, bị cáo H thay đổi một phần lời khai: H không thừa nhận được nói và bàn bạc gì với L về việc đem ma túy đi Thái Nguyên bán.

Bị cáo L cũng thay đổi lời khai: Chỉ thừa nhận việc mượn xe ôtô cho H và đi cùng để đi chơi, không biết việc H đi bán ma túy; lý do thay đổi lời khai theo các bị cáo trình bày là do quá trình làm việc tại Công an phường P và Công an thành phố T các bị cáo bị đánh đập, đe dọa, ép buộc phải nhận tội.

Quá trình điều tra những người làm chứng khai:

- Nguyễn Thị H5 khai: T3 là bạn trai của H5, ngày 14/5/2022 H5 đến nhà của T3 để giúp dọn dẹp nhà cửa. Đến 07 giờ 30 phút cùng ngày thì thấy H, L và H1 đến tìm T3 nhưng T3 đi vắng nên H5 đã mở cửa đón và mời cả 3 lên nghỉ tại phòng trên tầng 2. Trong thời gian Hùng, L và Hiệp nghỉ lại tại nhà của T3 thì H5 không lên phòng ở tầng 2, không biết H có ma túy. Ngoài ra, H5 khai được T3 cho sử dụng ma túy 01 lần vào ngày 12/5/2022.

- Phạm Văn T3 khai: Ngày 11/5/2022 H có gọi điện thoại cho T3 hẹn sang chơi. Đến ngày 14/5/2022 H đưa L và H1 đến nhà Trường và ở lại cho đến khi bị Công an phường P bắt giữ. Ngoài ra, T3 không thừa nhận việc H nhờ bán ma túy cũng như không nhìn thấy H đem ma túy đến như H và H1 khai. Cơ quan điều tra đã tiến hành

đối chất giữa T3 với H và H1 nhưng T3 không thừa nhận. T3 không biết việc H, H1, L sử dụng ma túy tại nhà của mình và cũng không thừa nhận cho ma túy để H5 sử dụng tại nhà của T3.

* Đối với chiếc xe ôtô nhãn hiệu TOYOTA Camryle màu sơn đen, gắn biển kiểm soát 30G-482.86. H khai: Khoảng tháng 11/2021 Bùi Quốc H mua chiếc xe trên của 01 người nam giới tự giới thiệu tên là T6 *(Không rõ họ, tên đệm, địa chỉ)* với giá tiền là 200.000.000 đồng, nhưng H chưa làm thủ tục đăng ký lại đối với chiếc xe. Sau đó, H giao xe cho Nguyễn Chí T2 đi thử để T2 mua xe, đến tối ngày 13/5/2022 H bảo vợ là Trần Thị L mượn chiếc xe trên để làm phương tiện mang ma túy đi bán.

Nguyễn Chí T2 khai: Trước đó khoảng 01 tháng Bùi Quốc H có điều khiển chiếc xe ôtô nhãn hiệu TOYOTA Camry màu sơn đen, gắn biển kiểm soát 30G-482.86 đến nhà T2 và gửi lại cho T2 quản lý và sử dụng vì nhà H đã có 01 chiếc xe khác. T2 có hỏi trêu H là có bán không thì H bảo T2 cứ đi thử, nếu thích mua thì sẽ bán cho T2 với giá 200.000.000 đồng. Tuy nhiên, T2 không có tiền nên không mua. Tối ngày 13/5/2022 L có gọi điện thoại cho T2 nhưng không phải mượn xe mà bảo T2 giao chiếc xe này cho Nguyễn Minh P (là con trai của L) để P điều khiển về giao cho L.

Nguyễn Minh P khai: P là con đẻ của Trần Thị L, H là bố dượng. Khoảng 22 giờ ngày 13/5/2022, P đang ở nhà ông T2 thì L gọi điện nhờ P điều khiển chiếc xe ô tô TOYOTA Camry màu đen, BKS 30G-482.86 do L mượn bác T2 về nhà cho L để mai L và H đi sớm giải quyết công việc. P không hỏi L đi đâu. Ông T2 giao chìa khóa xe cùng giấy tờ cho P rồi P điều khiển xe về giao cho L và H.

Vật chứng vụ án gồm: Số ma túy như nêu trên, 01 túi giả da màu đen, 04 điện thoại di động và 01 chiếc xe ôtô nhãn hiệu TOYOTA Camry màu sơn đen, gắn biển kiểm soát 30G-482.86.

Tại bản cáo trạng số 45/CT-VKS - P1 ngày 31/5/2023 Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đã truy tố các bị cáo Bùi Quốc H, Trần Thị L, Bùi Xuân H1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại điểm h khoản 4 Điều 251 của Bộ luật hình sự đối với H và L; điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự đối với H1.

Tại phiên tòa hôm nay bị cáo H khai nhận: Toàn bộ số ma túy mà cơ quan Công an thu giữ ngày 16/5/2022 tại phòng trên tầng 2 nhà của T3 và số ma túy mà H1 giao nộp là của H mang đi nhờ T3 bán hộ. Tối ngày 13/5/2022, H có nói với L gọi điện cho T2 để lấy xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA Camry màu sơn đen, gắn biển kiểm soát 30G-482.86 làm phương tiện để sáng ngày 14/5/2022 mang ma túy đi đến

Thái Nguyên mục đích bán ma túy (không nói số lượng và giá bán), L hỏi "đã có ma túy chưa mà đi", H trả lời "có rồi" và trên đường đi H có nói cho L biết mang ma túy nhờ T3 bán hộ. H có bảo H1 điều khiển xe ô tô trên đến nhà Trường tại thành phố T. Tại nhà Trường, H có lấy 02 bịch ma túy hồng phiến ra, có mở một bịch lấy 01 gói ma túy hồng phiến ra để ở bàn để T3 xem. H có bảo T3 cất 02 bịch ma túy đi nhưng T3 không cất nên T3 đã bảo H1 cất ma túy cho H. Ngày 15/5/2022 H có lấy túi nilon đựng ma túy đá ra để ở bàn, mục đích để bán. Trong quá trình ở nhà của T3 thì H có sử dụng ma túy nhưng sử dụng một mình. Chiếc xe ô tô trên là của H mua của T6 (không rõ họ, tên đệm, địa chỉ), bị cáo chưa bán chiếc xe này cho anh T2. Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng đã truy tố bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Quá trình điều tra bị cáo hoàn toàn tự nguyện khai báo, không bị đánh đập, ép cung, mớm cung.

Bị cáo L xác nhận lời khai của bị cáo H tại phiên tòa là hoàn toàn đúng. Tối 13/5/2022 bị cáo có được H bảo mượn xe ô tô của T2, có được H nói đi Thái Nguyên nhờ T3 bán ma túy nhưng không nói số lượng và giá cả và cùng đi Thái Nguyên bán ma túy. Khi đến nhà Trường do L bị say xe mệt nên nằm ở giường, có thấy T3 vào phòng nói chuyện với H và H1 sau đó T3 đi đâu thì L không rõ. Từ ngày 14 đến ngày 16/5/2022 H, L và H1 ở nhà Trường không đi ra ngoài. Đến 20h ngày 16/5/2022 Công an đến kiểm tra phát hiện thu giữ trên mặt bàn ở trong phòng mà H, H1, L đang ở có 88 viên ma túy hồng phiến, túi nilon đựng ma túy đá. H1 có giao nộp 2 bịch ma túy, kiểm đếm 15 túi. Quá trình điều tra bị cáo khai báo hoàn toàn tự nguyện, không bị đánh đập, ép cung. Khi ở nhà Trường bị cáo có sử dụng ma túy là loại thuốc phiện của bị cáo, nhưng một mình sử dụng. Bị cáo thừa nhận bản cáo trạng đã truy tố bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

Bị cáo H1 giữ nguyên lời khai như trong quá trình điều tra. H1 thừa nhận bản cáo trạng đã truy tố bị cáo phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan.

Anh Phạm Văn T3 khai: Trước ngày 14/5/2022 H có gọi điện thoại cho T3 hẹn sang chơi. Đến ngày 14/5/2022 có H, L và H1 đến nhà Trường và ở lại cho đến khi bị Công an phường P bắt giữ. Chiều 16/5/2022 T3 có lên tầng 2 thắp hương, thấy có 03 viên ma túy trên bàn nơi H, L nghỉ nên T3 đã tự ý lấy 3 viên ma túy xuống mục đích để sử dụng, nhưng chưa kịp sử dụng thì đến tối bị công an đến kiểm tra bắt và thu giữ. T3 đã bị Tòa án thành phố T xét xử về tội tàng trữ trái phép chất ma túy và phạt 07 năm tù, hiện đang chấp hành án tại Trại giam Q1. T3 không thừa nhận việc

H nhờ bán ma túy cũng như không nhìn thấy H đem ma túy đến như H và H1 khai. T3 cũng không biết việc H, H1, L sử dụng ma túy tại nhà của mình và cũng không thừa nhận cho ma túy để H5 sử dụng tại nhà của T3.

Phần luận tội tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên sau khi tóm tắt nội dung vụ án, phân tích đánh giá tính chất, mức độ, vai trò và hành vi phạm tội, xem xét nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo, đã kết luận và đề nghị Hội đồng xét xử: Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38; Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Quốc H và Trần Thị L mỗi bị cáo: 20 năm tù về tội "mua bán trái phép chất ma túy"; phạt bổ sung mỗi bị cáo từ 10.000.000 đồng đến 15.000.000 đồng; Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 58 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Bùi Xuân H1: 20 năm tù về tội "mua bán trái phép chất ma túy"; phạt bổ sung bị cáo từ 7.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng.

Về vật chứng: Tịch thu sung quỹ Nhà nước 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA Camry màu sơn đen, gắn biển kiểm soát 30G-482.86 và 01 chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Nokia của H. Tạm giữ 03 chiếc điện thoại di động còn lại để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo; số vật chứng còn lại không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Các bị cáo không tranh luận gì.

- Luật sư G1 bào chữa cho bị cáo H: Đồng tình với bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên bị cáo H phạm tội Mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 4 Điều 251 BLHS. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai rõ hành vi phạm tội, bị cáo là lao động chính. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự và các văn bản có lợi cho bị cáo, xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Luật sư T1 bào chữa cho bị cáo L: Nhất trí tội danh và điều luật áp dụng mà cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đối với bị cáo L về khung, khoản và điều luật áp dụng. Tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai rõ hành vi phạm tội và xác định cáo trạng truy tố bị cáo về tội mua bán trái phép chất ma túy theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, không oan. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm h khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo mức án thấp nhất của khung hình phạt. Giảm một phần hình phạt bổ sung cho bị cáo.

- Luật sư H4 bào chữa cho bị cáo H1: Nhất trí với kết luận điều tra, bản cáo trạng và luận tội của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên đối với bị cáo H1. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai rõ hành vi phạm tội của mình nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ tại điểm s khoản 1 Điều 51 BLHS, bị cáo H1 thực hiện tội phạm với vai trò đồng phạm giúp sức, không phải chịu tình tiết tăng nặng nào. Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251, điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, cá thể hóa vụ án có đồng phạm và xử phạt bị cáo phù hợp với vai trò đồng phạm của bị cáo H1. Miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

Các bị cáo nhất trí với luận cứ bào chữa của các luật sư, không bổ sung gì thêm.

Lời nói sau cùng các bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt và xin được miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Tại phiên tòa một số người làm chứng và người chứng kiến vắng mặt nhưng đã có lời khai tại cơ quan điều tra. Căn cứ vào Điều 293, 296 Bộ luật tố tụng hình sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử.

[2]. Về hành vi, các quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an tỉnh T, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra các bị cáo cho rằng bị cán bộ Công an phường P và cơ quan điều tra Công an thành phố T đánh đập, ép các bị cáo khai nhận. Cơ quan điều tra Công an tỉnh T đã tiến hành xác minh xác định tại Công an phường P và cơ quan điều tra Công an thành phố T tiến hành điều tra theo đúng quy định của pháp luật, không có việc đánh đập, ép cung. Do đó các quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng là hợp pháp.

[3] Tại phiên tòa sơ thẩm hôm nay bị cáo H, L và H1 nhận tội. Xác định bản cáo trạng của Viện kiểm sát truy tố các bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" là đúng người, đúng tội, không oan. Lời khai của các bị cáo phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, vật chứng thu giữ, các kết luận giám định và các tài liệu khác được thu thập trong quá trình điều tra. Như vậy Hội đồng xét xử có đủ căn cứ xác định: Bị cáo Bùi Quốc H đã móc nối mua ma túy về để bán kiếm lời. Ngày 12/5/2022 Bùi Quốc H đến khu vực N, đường C- Lào Cai thuộc thành phố Y, tỉnh Yên Bái, mua của một người nam giới tự giới thiệu tên là Q trú tại tỉnh Điện Biên (không rõ họ, tên đệm và địa chỉ cụ thể) 16 túi ma túy loại Methamphetamine

và 01 gói ma túy loại Heroine với số tiền là 30.000.000 đồng mục đích để bán kiếm lời. Sau khi mua được ma túy, H đem về nhà và chia ma túy loại Heroine thành 04 gói nhỏ. Tối ngày 13/5/2022, H bảo vợ là Trần Thị L đi lấy xe ô tô biển kiểm soát 30G- 482.86 để sáng hôm sau cùng đem ma túy đi Thái Nguyên bán. Sáng ngày 14/5/2022 H bảo Bùi Xuân H1 điều khiển ôtô biển kiểm soát 30G- 482.86 đến nhà Phạm Văn T3 để nhờ T3 bán ma túy hộ H. Khi đi H cất giấu ma túy trong túi đeo trên người, rồi cùng L lên chiếc xe ôtô trên do H1 điều khiển. Đến khoảng 08 giờ cùng ngày tại nơi ở của Phạm Văn T3, ở tổ B, phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, H lấy 02 bịch ma túy loại Methamphetamine đặt lên bàn, mở một bịch lấy 01 gói ma túy hồng phiến ra để ở bàn yêu cầu T3 kiểm tra và cất giấu, nhưng T3 không làm theo. Thấy vậy, H bảo H1 đem ma túy đi cất giấu, H1 đã mang 02 bịch ma túy loại Methamphetamine có tổng khối lượng là 299,005 gam đi cất giấu tại ống nhựa trong nhà vệ sinh, quá trình cất giấu ma túy H1 biết rõ số ma túy mà mình đem đi cất giấu mục đích để bán. Đến 20 giờ 40 phút ngày 16/5/2022 khi các bị cáo đang chờ để tiêu thụ ma túy, thì bị Tổ công tác Công an phường P, thành phố T, tỉnh Thái Nguyên, kiểm tra phát hiện bắt quả tang, thu giữ trên bàn là 8,816 gam ma túy loại Methamphetamine và 4,811 gam ma túy loại Heroine, H1 giao nộp 299,005 gam ma túy loại Methamphetamine và một số vật chứng, đồ vật, tài sản khác có liên quan.

Như vậy, Bùi Quốc H, Trần Thị L chịu trách nhiệm hình sự về tội mua bán trái phép chất ma túy với tổng khối lượng là 307,821 gam ma túy loại Methamphetamine và 4,811 gam ma túy loại Heroine.

Đối với Bùi Xuân H1, do bị cáo chỉ biết về khối lượng chất ma túy là 299,005 gam do bị cáo H bảo mang đi cất giấu với mục đích để bán kiếm lời, nên H1 phải chịu trách nhiệm hình sự với khối lượng chất ma túy là 299,005 gam loại Methamphetamine.

Với hành vi nêu trên, bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Nguyên truy tố bị cáo Bùi Quốc H và Trần Thị L về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm h khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự; bị cáo Bùi Xuân H1 về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự là có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật.

Nội dung Điều 251 Bộ luật hình sự:

"1. Người nào mua trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 07 năm".

...4. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình:

...b, M,... có khối lượng 100 gam trở lên.

...h, Có hai chất ma túy trở lên mà tổng khối lượng hoặc thể tích của các chất đó tương đương với khối lượng hoặc thể tích chất ma túy quy định tại một trong các điểm từ điểm a đến điểm g khoản này.

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng,..... hoặc tịch thu một phần hoặc toàn bộ tài sản".

[4] Tính chất vụ án là đặc biệt nghiêm trọng, hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền quản lý sử dụng chất ma tuý của Nhà nước, là nguyên nhân phát sinh nhiều tệ nạn và tội phạm khác, gây mất trật tự trị an địa phương. Vì vậy, cần phải xử phạt bị cáo mức án nghiêm khắc theo quy định pháp luật.

[5] Về vai trò, nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Hội đồng xét xử xét thấy: Các bị cáo thực hiện tội phạm đồng phạm giản đơn. Bị cáo H là người chủ mưu đồng thời là người trực tiếp thực hiện tội phạm nên H giữ vai trò chính, bị cáo L đồng phạm với vai trò giúp sức, bị cáo H1 thực hiện với vai trò trực tiếp thực hiện tội phạm tích cực.

Các bị cáo chưa có tiền án tiền sự, nhưng đều có nhân thân xấu. Bị cáo H đã bị kết án nhiều lần về tội Mua bán trái phép chất ma túy và tội Trộm cắp tài sản. Bị cáo L và H1 bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy, Sử dụng trái phép chất ma túy. Tại phiên tòa các bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự; các bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng nào.

[6] Về hình phạt chính và hình phạt bổ sung: Căn cứ tính chất, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội mà các bị cáo đã thực hiện, cùng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự như đã phân tích trên, Hội đồng xét xử thấy cần xử phạt các bị cáo mức án tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo và buộc cách ly xã hội để giáo dục các bị cáo và răn đe phòng chống tội phạm chung.

Các bị cáo phạm tội với mục đích kiếm lời, ngoài hình phạt chính, cần phạt bổ sung các bị cáo một khoản tiền nộp ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự.

[7]. Vật chứng vụ án: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 BLTTHS:

- Các phong bì ký hiệu H1, H2, H3, H4, H5 và Z1, Z2, Z3, Z4 là ma túy + mẫu hoàn lại sau giám định và vỏ bì niêm phong ban đầu và 01 túi giả da màu đen không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy theo quy định;

- 03 điện thoại di động thu giữ của các bị cáo đựng trong bì niêm phong H1, H2, TTL không dùng vào việc liên lạc mua bán ma túy cần tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho các bị cáo;

- 01 điện thoại di động thu giữ của bị cáo H đựng trong bì niêm phong H1 dùng vào việc phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

- 01 chiếc xe ô tô nhãn hiệu TOYOTA CAMRY LE sơn màu đen, xe cũ đã qua sử dụng, gắn biển kiểm soát 30G – 482.86, không tìm thấy số khung nguyên thủy, số máy bị tẩy xóa chỉ xác định được hàng số 2AR...322... không xác định được các ký tự tại vị trí "...". Quá trình điều tra xác định: Khoảng tháng 11/2021 Bùi Quốc H mua chiếc xe trên của 01 người nam giới tự giới thiệu tên là T6 *(Không rõ họ, tên đệm, địa chỉ)* với giá tiền là 200.000.000 đồng, nhưng H chưa làm thủ tục đăng ký lại đối với chiếc xe. Sau đó H giao xe cho Nguyễn Chí T2 để T2 đi thử để mua xe (T2 chưa mua xe), đến tối ngày 13/5/2022 H bảo vợ là Trần Thị L mượn chiếc xe trên để làm phương tiện mang ma túy đi bán. Cơ quan điều tra đã trưng cầu giám định nhưng không xác định số khung, số máy nên không xác định được tên đăng ký xe là ai. Về chiếc biển kiểm soát 30G-482.86 gắn theo xe: Kết luận giám định của Phòng K Công an tỉnh T là biển giả. Tại phiên tòa bị cáo H khai là của H chưa bán cho Nguyễn Chí T2. Hội đồng xét xử xét thấy: Chiếc xe ô tô này là của H, bị cáo H đã dùng làm phương tiện phạm tội cần tịch thu sung quỹ Nhà nước.

[8] Về nguồn gốc ma túy theo bị cáo Bùi Quốc H khai mua của một người nam giới tự giới thiệu tên là Q, trú tại tỉnh Điện Biên không biết rõ họ, tên đệm, địa chỉ cụ thể của người này nên Cơ quan điều tra không có cơ sở để điều tra, xác minh làm rõ.

[9] Đối với Phạm Văn T3: T3 không thừa nhận việc Mua bán trái phép chất ma túy với H, không thừa nhận cho Nguyễn Thị H5 ma túy để sử dụng tại nhà mình. Việc H và H1 đều khai H đã lấy ma túy ra và đặt lên bàn yêu cầu T3 kiểm tra và cất giấu nhưng T3 không làm theo, việc này thể hiện Trường không tiếp nhận ý chí của H trong vụ án có đồng phạm. Do chỉ có lời khai của Bùi Quốc H, còn Bùi Xuân H1 chỉ nghe thấy về việc mua bán ma túy đối với Phạm Văn T3. Tài liệu điều tra và Cơ quan điều tra kết luận chưa có đủ cơ sở xác định T3 đồng phạm với các bị cáo về tội "Mua bán trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 251 Bộ luật hình sự, cũng như phạm tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự, cơ quan điều tra tiếp tục xác minh làm rõ, nếu có đủ căn cứ sẽ xử lý sau. Do đó, Hội đồng xét xử kiến nghị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh T tiếp tục điều tra làm rõ, nếu có căn cứ xử lý theo quy định của pháp luật.

Khi cơ quan Công an kiểm tra, bắt giữ bị cáo H, L, H1 tại tầng 2 nhà ở của Phạm Văn T3, thì bản thân T3 đang ở tầng 1 cũng bị lực lượng Công an kiểm tra, phát hiện bắt quả tang T3 có hành vi Tàng trữ trái phép chất ma túy. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã khởi tố điều tra đối với T3 về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" ở trong vụ án khác và đã bị Tòa án nhân dân thành phố Thái Nguyên xét xử vào ngày 27/12/2022 tại bản án số 596/2022/HSST, tuyên phạt 07 năm tù, hiện Phạm Văn T3 đang chấp hành án tại Trại giam Q1.

[10] Trong vụ án này các bị cáo Bùi Quốc H, Trần Thị L và Bùi Xuân H1 còn có hành vi "Sử dụng trái phép chất ma tuý" tại nhà của Phạm Văn T3, các đối tượng tự sử dụng riêng lẻ. Cơ quan điều tra xác định hành vi này của các bị cáo không cấu thành tội "Tổ chức sử dụng trái phép chất ma túy" quy định tại Điều 255 Bộ luật hình sự. Ngày 04/5/2023 Công an tỉnh T đã ban hành các Quyết định số 68, 69,70 xử phạt vi phạm hành chính Bùi Quốc H, Trần Thị L và Bùi Xuân H1 về hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy".

[11] Đối với Nguyễn Chí T2 (là người cho L mượn xe ôtô) và Nguyễn Minh P (là người điều khiển xe ôtô từ nhà T2 giao lại cho L), cả hai không biết mục đích L mượn xe để đi bán ma túy nên Cơ quan điều tra kết luận không xem xét, xử lý.

[12] Đối với Nguyễn Thị H5 khai nhận đã thực hiện hành vi "Sử dụng trái phép chất ma túy" tại nhà của T3, do chỉ có lời khai của H5 nên chưa đủ cơ sở để xử phạt vi phạm hành chính. Cơ quan điều tra đã lập Biên bản giáo dục nhắc nhở đối với H5.

[13] Xét lời đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa là có căn cứ, Hội đồng xét xử chấp nhận. Đề nghị của các luật sư bào chữa cho các bị cáo Hội đồng xét xử xem xét quyết định theo quy định của pháp luật.

[14] Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm và có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 326 của Bộ luật tố tụng hình sự.

Tuyên bố: Các bị cáo Bùi Quốc H, Trần Thị L và Bùi Xuân H1 phạm tội "Mua bán trái phép chất ma túy".

1. Áp dụng điểm h khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt:

- Bị cáo Bùi Quốc H: 20 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2022. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo H 10.000.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

- Bị cáo Trần Thị L: 20 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2022. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo L 7.000.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

2. Áp dụng điểm b khoản 4, khoản 5 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17; Điều 58 Bộ luật hình sự; Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự, xử phạt: Bị cáo Bùi Xuân H1: 20 năm tù. Thời hạn tù tính từ ngày 16/5/2022. Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày kể từ ngày tuyên án để đảm bảo thi hành án. Phạt bổ sung bị cáo H1 5.000.000 đồng nộp Ngân sách Nhà nước.

3. Vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu tiêu hủy:

1) 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu H1 trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Minh T7, Ngô Mạnh C1 và 03 hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 2,683 gam mẫu còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu ký hiệu H1 vụ: Bùi Quốc H, SN: 1970, Trần Thị L, SN: 1981 và Bùi Xuân H1,SN: 1996 – Phạm tội về ma túy.

2) 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu H3 trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Minh T7, Ngô Mạnh C1 và 03 hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 0,197 gam mẫu còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu ký hiệu H3 vụ: Bùi Quốc H, SN: 1970, Trần Thị L, SN 1981 và Bùi Xuân H8 SN: 1996 – Phạm tội về ma túy.

3) 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu H4 trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Minh T7, Ngô Mạnh C1 và 03 hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 4,716 gam mẫu còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu ký hiệu H4 vụ: Bùi Quốc H, SN: 1970, Trần Thị L, SN 1981 và Bùi Xuân H1 SN: 1996 – Phạm tội về ma túy.

4) 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu Z1 trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Minh T7, Ngô Mạnh C1 và 03 hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 9,621 gam mẫu còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu ký hiệu Z1 vụ: Bùi Quốc H, SN: 1970, Trần Thị L, SN 1981 và Bùi Xuân H1 SN: 1996 – Phạm tội về ma túy.

5) 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu Z3 trên mép dán có chữ ký của Nguyễn Minh T7, Ngô Mạnh C1 và 03 hình dấu tròn đỏ của Phòng K Công an tỉnh T, bên ngoài ghi: Hoàn trả 1,917 gam mẫu còn lại sau giám định và vỏ bao gói mẫu ký hiệu H1 vụ: Bùi Quốc H, SN: 1970, Trần Thị L, SN 1981 và Bùi Xuân H8 SN: 1996 – Phạm tội về ma túy.

6) 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu H2 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Bùi Quốc H, Trần Thị L, Bùi Xuân H1 và các thành phần tham gia, đóng 03 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an T, tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: 5,69 gam viên nén màu hồng.

7) 01 (Một) hộp niêm phong ký hiệu Z2 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Bùi Quốc H, Trần Thị L, Bùi Xuân H1 và các thành phần tham gia, đóng 12 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an T, tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: 287,15 gam viên nén màu hồng lưu kho.

8) 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu H5 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Bùi Quốc H, Trần Thị L, Bùi Xuân H1 và các thành phần tham gia, đóng 03 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an T, tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: Lưu kho bì ban đầu.

9) 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu Z4 trên mép dán có chữ ký, ghi họ tên của Bùi Quốc H, Trần Thị L, Bùi Xuân H1 và các thành phần tham gia, đóng 03 hình dấu tròn của Cơ quan CSĐT Công an T, tỉnh Thái Nguyên, bên ngoài ghi: Lưu kho bì ban đầu.

10) 01 (Một) chiếc túi giả da màu đen, cũ đã qua sử dụng.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Bùi Quốc H: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Realme vỏ màu xanh được đựng trong 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu H2 trên mép dán có chữ ký của Bùi Quốc H và các thành phần tham gia, đóng 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T.

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Trần Thị L: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu IPHONE 11 Pro vỏ màu xám đen được đựng trong 01 bì niêm phong ký hiệu TTL trên mép dán có chữ ký của Trần Thị L và các thành phần tham gia, đóng 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T

- Tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Bùi Xuân H1: 01 (Một) chiếc điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 7 Plus được đựng trong 01 bì niêm phong ký hiệu H1 trên mép dán có chữ ký của Bùi Xuân H1 và các thành phần tham gia, đóng 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T.

- Tịch thu sung quỹ Nhà nước:

+ 01 (Một) chiếc điện thoại nhãn hiệu Nokia vỏ màu đen được đựng trong 01 (Một) bì niêm phong ký hiệu H trên mép dán có chữ ký của Bùi Quốc H và các thành phần tham gia, đóng 03 hình dấu tròn đỏ của Cơ quan CSĐT Công an tỉnh T;

+ 01 (Một) chiếc xe ôtô nhãn hiệu TOYOTA CAMRY LE sơn màu đen, xe cũ đã qua sử dụng, gắn biển kiểm soát 30G-482.86, không tìm thấy số khung nguyên thủy, số máy bị tẩy xóa chỉ xác định được hàng số 2AR...322...(không xác định được các ký tự tại vị trí "...").

(Tình trạng vật chứng như biên bản giao nhận vật chứng số 76 ngày 01/6/2023 giữa Công an tỉnh T với Cục THADS tỉnh T).

4. Án phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí: Bị cáo Bùi Quốc H, Trần Thị L, Bùi Xuân H1, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm sung quỹ Nhà nước.

Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:
- TANDTC; TANDCC;
- VKSNDCC, VKSND tỉnh TN;
- Công an tỉnh Thái Nguyên;
- Sở Tư pháp tỉnh Thái Nguyên;
- Cục THADS tỉnh Thái Nguyên;
- Trại tạm giam CA tỉnh TN;
- Bị cáo;
- Người tham gia tố tụng khác;
- Lưu Hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Nhài